TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2017/HNGĐ-ST
Ngày 12 - 7 - 2017
V/v tranh chấp về ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Hồng Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Đình Phùng

2. Bà Đặng Thị Đôi

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Bùi Thị Phượng - Thư ký Toà án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huy ện K, thành phố Hải Phòng*** *tham gia phiên tòa*: Ông Nguyễn Kim Cương, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 102/2017/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2017 về "Tranh chấp về ly hôn và nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2017/QĐXX-ST ngày 22 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Khắc T, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn H, xã N, huyện K, thành phố Hải Phòng; có mặt.

2. Bị đơn: Chị Hoàng Hồng S, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn H, xã N, huyện K, thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DỤNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/4/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Nguyễn Khắc T trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Hoàng Hồng S lấy nhau trên cơ sở tự nguyện, tự tìm hiểu được hai bên gia đình tổ chức hỏi cưới theo phong tục truyền thống của Việt Nam và có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện K vào ngày 02/6/2004. Sau khi kết hôn anh và chị S chung sống hòa thuận hạnh phúc được

khoảng hơn 09 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Mâu thuẫn căng thẳng nhất kể từ tháng 02/2015. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng luôn bất đồng với nhau về quan điểm sống, lối sống. Chị S ghen tuông vô cớ và nghi ngờ anh không chung thủy. Anh có giải thích nhưng chị S không nghe nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, xúc phạm lẫn nhau, mâu thuẫn đã được gia đình hòa giải xong không có kết quả. Thực tế anh và chị S đã sống ly thân với nhau được gần 03 năm nay. Do mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài. Anh T xin ly hôn chị S để ổn định cuộc sống và sinh hoạt mới.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thị Lan P, sinh ngày 01/7/2005 và Nguyễn Minh H, sinh ngày 29/01/2012. Hiện nay cả hai con đang ở với chị S tại gia đình anh T. Nếu ly hôn, nguyện vọng của con lớn Nguyễn Thị Lan P mặc dù muốn ở với anh nhưng chị S có nguyện vọng được nuôi hai con, anh cũng đồng ý để cháu P và H cho chị S nuôi. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, anh nhận có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 3.000.000 (ba triệu) đồng kể từ khi ly hôn cho đến khi hai con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, công nợ: Anh và chị S tự thỏa thuận và không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 19/5/2017 và trong quá trình xét xử, bị đơn chị Hoàng Hồng S trình bày:

Về hôn nhân: Chị thừa nhận về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn như anh T trình bày là đúng. Năm 2013 vợ chồng anh chị phát sinh mâu thuẫn nhưng mâu thuẫn trở nên căng thẳng từ cuối năm 2014 và đầu năm 2015 do anh T ngoại tình, chị và gia đình khuyên giải nhiều lần nhưng anh T không nghe. Anh T đã tự ý bỏ nhà ra ngoài sống từ tháng 02/2015, từ đó đến nay vợ chồng anh chị sống ly thân không liên quan đến nhau về tình cảm cũng như kinh tế. Nay anh T xin ly hôn chị, chị không đồng ý ly hôn vì còn tình cảm với anh T.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Khắc T có 02 con chung là Nguyễn Thị Lan P, sinh ngày 01/7/2005 và Nguyễn Minh H, sinh ngày 29/01/2012. Chị thừa nhận hai cháu đang ở với chị tại nhà mẹ chồng chị. Nếu ly hôn, chị xin tiếp tục nhận nuôi hai con đến khi đủ 18 tuổi. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, chị yêu cầu anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 3.000.000 (ba triệu) đồng.

Về tài sản chung: Chị và anh T tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật. Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét công khai và kết quả tranh luận tại phiên tòa cho thấy: Mâu

thuẫn của anh T và chị S đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài. Thực tế vợ chồng đã sống ly thân nhân nhau từ khoảng tháng 02/2015 đến nay không liên quan đến nhau về tình cảm cũng như kinh tế. Yêu cầu của anh T phù hợp với quy định của pháp luật nên áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh T được ly hôn chị S. Về con chung anh T và chị S có 02 con chung là Nguyễn Thị Lan P, sinh ngày 01/7/2005 và Nguyễn Minh H, sinh ngày 29/01/2012. Mặc dù cháu P có đơn đề nghị được ở với anh T nhưng chị S có nguyện vọng nuôi hai con, anh T đồng ý với đề nghị của chị S. Anh T nhận có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 3.000.000 (ba triệu) đồng. Chị S đủ điều kiện nuôi cả hai con vì chị có chỗ ở và có công việc, thu nhập ổn định. Căn cứ vào các Điều 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử: Giao hai con chung là Nguyễn Thị Lan P và Nguyễn Minh H cho chị S nuôi đến khi đủ 18 tuổi. Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 (ba triệu) đồng. Về tài sản chung, công nợ: Anh T và chị S tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Anh T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn anh Nguyễn Khắc T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị đơn chị Hoàng Hồng S được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Kiến Thụy nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Khắc T và chị Hoàng Hồng S có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N vào ngày 02/6/2004, như vậy hôn nhân giữa anh T và chị S là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống, anh T và chị S phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng với nhau về quan điểm sống, lối sống. Chị S không chia sẻ những khó khăn trong công việc làm ăn với anh T. Mặt khác, chị S còn nghi ngờ anh T có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, chị đã khuyên bảo nhưng anh T không nghe nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, xúc phạm lẫn nhau. Anh T đã bỏ nhà ra ngoài sống từ tháng đầu năm 2015 đến nay, không ai quan tâm đến cuộc sống chung. Nay anh T xin ly hôn, còn

chị S xin đoàn tụ. Nhưng qua điều tra xác minh theo yêu cầu của đương sự tại chính quyền địa phương xã N, huyện K và gia đình cho biết: Mâu thuẫn vợ chồng xảy ra từ đầu năm 2015 đến nay ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, hai người đã sống ly thân với nhau được gần 03 năm, không ai quan tâm đến cuộc sống chung. Do đó yêu cầu xin ly hôn của anh T là có cơ sở chấp nhận nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho anh T được ly hôn với chị S là phù hợp.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Khắc T và chị Hoàng Hồng S có 02 con chung là Nguyễn Thị Lan P, sinh ngày 01/7/2005 và Nguyễn Minh H, sinh ngày 29/01/2012 hiện đang do chị S nuôi dưỡng. Chị S có nguyện vọng tiếp tục được nuôi hai cháu P và H. Hội đồng xét xử xét chị S hiện nay có chỗ ở ổn định, chị đang làm công nhân tại công ty may có thu nhập thường xuyên nên đủ điều kiện để nuôi hai con. Anh T đồng ý để chị S nuôi hai cháu. Cần giao cháu Nguyễn Thị Lan P và Nguyễn Minh H cho chị S nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi là phù hợp. Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 (ba triệu) đồng.

[3] Về tài sản chung, công nợ: Anh Nguyễn Khắc T và chị Hoàng Hồng S đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra trong vụ án.

[4] Về án phí: Anh Nguyễn Khắc T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự về việc cấp dưỡng định kỳ nuôi con.

[5] Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Khắc T và chị Hoàng Hồng S được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 58 và Điều 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Nguyễn Khắc T và chị Hoàng Hồng S.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là Nguyễn Thị Lan P, sinh ngày 01/7/2005 và Nguyễn Minh H, sinh ngày 29/01/2012 cho chị S nuôi dưỡng. Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 (ba triệu) đồng (mỗi con 1.500.00 đồng), kể từ tháng 8 năm 2017 cho đến khi hai con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày chị S có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng định kỳ cho đến khi thi hành xong, hàng tháng anh T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Khắc T phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA. 0006042 ngày 05/5/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, thành phố Hải Phòng; anh Nguyễn Khắc T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Anh T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự về việc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

4. Về quyền kháng cáo:

Anh Nguyễn Khắc T và chị Hoàng Hồng S được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TANDTP Hải Phòng;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Các đương sự;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Hồng Giang